

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án: 26/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 25-8-2020.

V/v “Xin ly hôn ”giữa Chị
Trương T và anh Đặng Quốc
Tuấn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Đỗ Đức Lâm**.

- Bà **Lê Thị Sáu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B ,
tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên
tòa: Bà **Vũ Ngọc Anh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B ,
tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự
thụ lý số 32/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc “xin ly hôn”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7
năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương T** – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Lộc Tân, huyện B , tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Đặng Q** – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện B , tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25-2-2020 và những lời trình bày của nguyên đơn
thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Yến và anh Đặng Q chung sống với nhau từ năm
2007, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, huyện B , tỉnh Lâm
Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng
ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu
thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng nhau về
quan điểm sống, công việc, tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho
đến nay phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng
không còn nên chị Yến xin được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Yến và anh Tuấn có 01 người con
chung tên là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017, khi ly hôn chị Yến yêu cầu

được nhận nuôi cháu Phước cho đến tuổi trưởng thành, chị Yến không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn anh Đặng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn và chị Trương T chung sống với nhau từ năm 2007, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng nhau về quan điểm sống, công việc, tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng không còn chị Yến làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Tuấn và chị Yến có 01 người con chung tên là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017, khi ly hôn anh Tuấn đồng ý giao cháu Phước cho chị Yến nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên Tòa chị Yến vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương T về việc “*xin ly hôn*” với anh Đặng Quốc Tuấn. Xử cho chị Trương T và anh Đặng Q được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017, cho chị Yến nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Yến phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Yến và anh Tuấn chung sống với nhau từ năm 2007, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng nhau về quan điểm sống, công việc, tình cảm. Vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên

sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Yến xin được ly hôn với anh Tuấn và anh Tuấn cũng đồng ý được ly hôn với chị Yến, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Trương T và anh Đặng Q được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Yến và anh Tuấn có 01 người con chung tên là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017, khi ly hôn chị Yến yêu cầu được nhận nuôi cháu Phước cho đến tuổi trưởng thành, chị Yến không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn cũng đồng ý giao con chung là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017 cho chị Yến nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017 cho chị Yến nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Yến không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị Yến phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương T về việc “ xin ly hôn ” với anh Đặng Quốc Tuấn. Xử cho chị Trương T và anh Đặng Q được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Đặng Hữu Phước – Sinh ngày 06/3/2017 cho chị Yến nuôi dưỡng đến khi cháu Phước đủ 18 tuổi, anh Tuấn không ai phải cấp dưỡng nuôi con

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Trương T phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị Yến đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019583 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B ;
- UBND xã Lộc Tân, huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Lâm

Lê Thị Sáu

Nguyễn Đình Phong

.

